

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST  
Ngày 13-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Khúc Thị Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đăng L**, sinh ngày 27/10/1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N1, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Đ1, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1957; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2022; có mặt.

**- Bị hại:** Ông Trần Văn D, sinh năm 1962; đã chết ngày 26/3/2022.

**- Đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn K3, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Sĩ L1; vắng mặt.

2. Chị Đào Thị L2; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhưng sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 26/3/2022, Nguyễn Đăng L (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-943.15 chở chị Đào Thị L2 đi trên đường 363 theo hướng từ xã H đi xã Đ, huyện K. Khi đi qua ngã ba nơi giao nhau giữa đường 363 và đường trục thôn K3, xã H và qua cầu vượt ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đang xuống dốc, L đã không giữ khoảng cách an toàn và không làm chủ tốc độ nên đầu xe ô tô bên trái đã đâm vào bánh xe đạp phía sau do ông Trần Văn D đang điều khiển đi phía trước cùng chiều làm xe đạp bị đổ, ông D bị ngã xuống đường. Hậu quả ông D bị tử vong trên đường đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y số 104/2022/KL-KTHS (PY) ngày 10/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Ông Trần Văn D vùng đỉnh đầu có đám sưng nề kích thước 16cm x 18cm, bề mặt xây xước da màu đỏ; vùng thái dương phải có vết sưng nề màu tím kích thước 6cm x 7cm, bề mặt xây xước da màu đỏ; vùng thái dương, gò má trái có xây xước da màu đỏ kích thước 12cm x 9cm; vùng bả vai, cánh tay phải mặt trước ngoài có vết sưng nề kích thước 15cm x 12cm; mặt sau khuỷu tay phải, rải rác mu bàn tay và mặt sau các ngón tay bàn tay phải có nhiều vết xây xước da nhỏ; vùng bả vai trái có vết xây xước da màu đỏ kích thước 6cm x 6cm; mặt sau đốt 1 ngón tay 3 dập rách da, đầu xương gãy chồi ra ngoài; vùng thắt lưng và mạn sườn hai bên sưng nề màu tím; biến dạng gãy xương cột sống thắt lưng; mặt trước trong đầu gối phải và mu bàn chân phải có đám sưng nề, xây xước da. Sờ nắn bị gãy đốt sống cổ 3, 4, 5, gãy biến dạng xương cột sống thắt lưng, gãy hở đốt 1 ngón 3 bàn tay trái. Nguyên nhân chết do sốc đa chấn thương.

Kết quả khám nghiệm nồng độ cồn trong máu của ông D là 15,1mg/100ml. Đ nồng độ cồn của L là 0,000 mg/100ml.

Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn đã xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã ba nơi giao nhau giữa đường 363 và đường trục thôn K3, xã H đi qua cầu vượt đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng đi về hướng xã Đ, huyện K. Lòng đường 363 rộng 10m50 được trải nhựa phẳng thẳng gồm làn đường dành cho phương tiện xe cơ giới và làn đường dành cho phương tiện xe thô sơ. Làn đường dành cho phương tiện xe cơ giới rộng 7m50, tại vị trí tim đường có vạch kẻ sơn nét đứt màu vàng (vạch số 1.1) phân chia lòng đường thành hai chiều riêng biệt, lõi liền và được ngăn cách với lòng đường dành cho phương tiện xe cơ giới bằng vạch kẻ sơn nét liền màu trắng (vạch số 2.2) là hai làn đường dành cho phương tiện xe thô sơ ở hai bên với hai chiều đi khác nhau, mỗi bên làn đường

rộng 1m50. Hai bên đường 363 đều có lề đường rộng 2m00. Lòng đường trục thôn K3, xã H rộng 6m00 cũng được trải nhựa phẳng thẳng. Lề bên phải đường 363 hướng xã H đi xã Đ có biển báo hiệu giao thông số W.207c “giao nhau với đường không ưu tiên” và lề đường của chiều đi ngược lại có biển báo hiệu giao thông số W.207b “giao nhau với đường không ưu tiên”.

Xe ô tô biển kiểm soát 15A-943.15 dừng đỗ tại làn đường dành cho phương tiện xe cơ giới trên đường 363, đầu xe quay hướng xã Đ, đuôi xe hướng xã H. Khoảng cách từ trục bánh trước bên phải xe ô tô đến mép đường là 0m65; khoảng cách từ trục bánh sau bên phải xe ô tô đến đầu vết xước là 2m60. Vết xước dạng đứt Dạn màu xám trắng dài 11m50 nằm tại mặt đường dành cho phương tiện xe thô sơ của đường 363, vết này có hướng từ xã H đi xã Đ; khoảng cách từ đầu vết xước đến mép đường là 1m50; khoảng cách từ cuối vết xước đến mép đường 1m10. Một số mảnh nhựa vỡ màu đen trong diện 0m25 x 0m10 nằm trên mặt đường 363 cách trục bánh sau bên phải xe ô tô là 0m60. Vết cày xước hình tròn dạng xoáy ngược chiều kim đồng hồ, màu trắng xám đen trong diện 0m05 x 0m04 nằm tại mặt đường dành cho phương tiện xe thô sơ trên đường 363 hướng từ xã H đi xã Đ; khoảng cách từ vết cày xước ra mép đường là 0m75, từ vết cày đến cuối vết xước là 1m00. Xe đạp mini hai gióng bị đổ nằm nghiêng về phía bên phải tại mặt đường dành cho phương tiện xe thô sơ theo hướng đi từ xã H đi xã Đ. Đầu xe quay hướng xã Đ; đuôi xe quay hướng xã H; khoảng cách từ trục bánh trước xe đạp đến mép đường là 0m60; khoảng cách từ trục bánh sau xe đạp đến cuối vết xước là 1m10. Khoảng cách từ trục bánh sau xe đạp đến trục bánh trước bên phải xe ô tô là 12m50. Khoảng cách từ trục bánh sau xe đạp đến vết máu là 1m70. Vết máu nằm rải rác trong diện 0m80x0m15 nằm tại đường dành cho phương tiện xe cơ giới của đường 363; khoảng cách từ tâm vết máu đến mép đường là 1m05.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô BKS 15A-943.15: Kính chắn gió phía trước bị vỡ, nứt kính; kính chắn gió phát hiện dấu vết lõm trong diện 25x20cm, tâm vết lõm bị vỡ thủng, cách chân ốc hãm cần gạt nước bên trái kích thước 60cm; tại vị trí tâm vết lõm dính nhiều lông, tóc có hướng từ trên xuống dưới từ trước về sau. Nắp ca pô phía trước phát hiện dấu vết lõm từ trước về sau trong diện 65x50cm. Ốp tản nhiệt phía trước bên trái bung bật khỏi vị trí ban đầu, trượt mài trong diện 28x1,2cm. Ba đờ sóc trước bên trái bị trượt mài mất sơn trong diện 15cm x 16cm, bên cạnh ba đờ sóc trước bên trái cách bánh xe 42cm có vết trượt mài mất sơn kích thước 7cm x 4cm. Biển xe phía trước bị cong gập từ trước về sau. Nắp ốc cứu hộ bị bung bật ra ngoài, ba đờ sóc trước bên phải có vết xước trượt mài dài 08cm có hướng từ phải sang trái. Đèn, còi xe hoạt động bình thường.

Kết quả khám nghiệm xe đạp mini 2 gióng, màu sơn xám: Vị trí tay cầm bên phải, bên trái bị trượt mài mất cao su có hướng từ trước về sau; ghi đông bên phải

cong gập, giỏ xe bị bóp méo. Đầu bàn đạp bên phải bị trượt mài 4cm x 2,5cm theo hướng từ trên xuống dưới; ốc hãm chân chống bên phải bị bung bật khỏi vị trí ban đầu; thanh chân chống bên phải bị cong gập từ phải sang trái. Bánh sau xe bị gãy 06 lan đũa; vành xe bánh sau bị gãy cong gập biến dạng, hộp xích bị bung bật mất ốc. Đầu yên xe bên phải bị trượt mài kích thước 1cm x 1cm theo hướng từ trên xuống dưới. Chấn bụn phía trước bám dính vào lớp xe, hệ thống phanh hoạt động bình thường.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo L đã bồi thường đầy đủ cho gia đình ông D số tiền 120.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông D không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo L.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô biển kiểm soát 15A-943.15; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0371846; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số XC.2.1212050956 và một số mảnh nhựa vỡ của xe ô tô BKS 15A-943.15; 01 giấy phép lái xe ô tô số 310201021156 ngày 03/11/2020 mang tên Nguyễn Đăng L; 01 xe đạp mini 2 gióng màu xám bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Đăng L và đại diện hợp pháp của gia đình ông D. Còn lại 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Đăng L chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để xử lý theo vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nhưng nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSKT ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 26/3/2022, L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-943.15 (có giấy phép lái xe) chở chị Đào Thị L2 từ ngã tư thôn Q, xã T, huyện K theo đường 363 đi xã H để qua cầu vượt ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng về hướng xã Đ, huyện K với tốc độ khoảng 50 - 70km/h và đi ở làn đường bên phải theo chiều đi của mình. Khi đi qua cầu vượt ô tô cao tốc với tốc độ 60km/h đang xuống dốc thì phát hiện phía trước cùng chiều khoảng 30m - 50m thấy ông D đang điều khiển xe đạp đi ở giữa làn đường, cách mép đường bên phải (vạch kẻ đường dành cho phương tiện thô sơ) khoảng 1,5m rồi đi ra vị trí giữa vạch đường sang bên trái. L đã giảm tốc độ và bấm còi báo hiệu thì ông D lại điều khiển xe đạp loạng choạng sang bên phải phía trước cùng chiều, hướng xã H đi xã Đ. Do khoảng cách quá gần nên đầu xe ô tô bên trái của L đã va chạm vào bánh xe đạp phía sau của ông D. Ông D bị văng lên nắp ca pô và kính chắn gió phía trước xe ô tô. Ông D bị ngã xuống đường nằm ở giữa làn đường, xe đạp bị nằm đổ gần rìa cỏ mép đường xe thô sơ cùng chiều. L

dừng xe ô tô và bế ông D lên xe ô tô của người đi đường đưa đến trung tâm y tế huyện K cấp cứu, nhưng ông D đã chết trên đường đi cấp cứu.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, ông Trần Văn Đ khai: Ông là anh trai ông D; vợ và các con của ông D đã thống nhất ủy quyền cho ông đại diện tham gia tố tụng tại các Cơ quan tiến hành tố tụng. Trưa ngày 26/3/2022, ông D điều khiển xe đạp mini 02 gióng màu sơn xám tham gia giao thông trên đường 363 tại khu vực thôn K3, xã H, huyện K thì xảy ra va chạm với xe ô tô do bị cáo L điều khiển, được L và mọi người đưa đi cấp cứu, nhưng đã bị chết trên đường đi cấp cứu. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo L và gia đình đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho gia đình ông số tiền 120.000.000 đồng. Gia đình đã nhận lại 01 xe đạp mini 02 gióng của ông D bị hư hỏng. Nay gia đình ông không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Tại Cơ quan điều tra, chị Đào Thị L2 và anh Nguyễn Sĩ L1 thống nhất khai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/3/2022, chị L2 gọi điện thoại cho anh Thành là lái xe taxi chở lên bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp. Sau đó anh Thành điện thoại cho L1 và L1 điện thoại cho L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-943.15 (lái xe taxi gia đình) đến ngã tư Q, xã T chở chị L2. L điều khiển xe ô tô chở chị L2 theo đường 363 đi xã H qua cầu vượt ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng đi hướng xã Đ, huyện K. Chị L2 đang ngồi trên xe bị say nên nhắm mắt ngồi dựa vào ghế xe thì nghe thấy tiếng va chạm mạnh, L phanh xe ô tô làm chị L2 giật mình mở mắt nhìn về phía trước thấy kính chắn gió phía trước của xe bị vỡ rạn nứt. Chị L2 cùng L xuống xe thấy ông D nằm trên đường ở làn đường bên phải theo hướng ô tô, cách vị trí xe ô tô khoảng 10m, có 01 xe đạp mini 02 gióng bị hư hỏng nằm ở gần rìa cỏ bên phải đường. Sau đó, L và mọi người đưa ông D đi cấp cứu, còn chị L2 gọi xe taxi khác tiếp tục đi lên bệnh viện Việt Tiệp.

Sau quá trình xét hỏi, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng nhưng bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ các điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Đăng L mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 03 năm đến 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận lại 01 xe đạp mi ni 02 gióng bị hư hỏng. Nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại cho bị cáo L 01 giấy phép lái xe ô tô số 310201021156 ngày 03/11/2020 mang tên Nguyễn Đăng L, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nhưng sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường nơi xảy ra vụ án, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm tử thi, dấu vết phương tiện, kết luận giám định pháp y, lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 26/3/2022, Nguyễn Đăng L đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15-943.15 chở chị Đào Thị L2 tham gia giao thông đi trên đường 363 theo hướng xã H đi xã Đ, huyện K. Lòng đường đều có vạch kẻ sơn phân chia thành hai chiều đi riêng biệt và hai làn đường dành cho xe thô sơ ở hai bên. Khi L điều khiển xe ô tô qua cầu vượt ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và đang xuống dốc đã không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền phía trước, không giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn, nên khi thấy ông D đang điều khiển xe đạp đi loạng choạng ở giữa làn đường gần vạch kẻ sơn dành cho xe thô sơ phía trước cùng chiều, hướng xã H đi xã Đ; xe ô tô của L đã đâm vào bánh xe đạp phía sau của ông D, làm ông D bị hất văng lên nắp ca pô và kính chắn gió phía trước, bị ngã xuống đường bị chết. Hành vi của Nguyễn Đăng L đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định

về tốc độ và khoảng cách giữa các xe. Vi phạm khoản 4 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Trong vụ án này, ông D cũng có lỗi một phần, do sử dụng rượu bia có nồng độ cồn trong máu 15,1mg/100ml khi điều khiển xe đạp, đi loạng choạng phía trước cùng chiều trên đường 363 nên đã xảy ra va chạm vào xe ô tô của L, bị ngã xuống đường dẫn đến tử vong. Nhưng vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng L đã thỏa mãn cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nhưng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, tính mạng của công dân. Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả đầy đủ theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tham gia tích cực cứu giúp bị hại, có nơi cư trú rõ ràng. Tại giai Đoạn điều tra và giai Đoạn xét xử, đại diện hợp pháp của bị hại đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có đơn bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, ông Trần Văn D bị chết. Tổng chi phí và mai táng phí là 120.000.000 đồng. Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong số tiền trên. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại 01 xe đạp mini 02 giống bị hư hỏng. Nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm. Xét sự thỏa thuận thống nhất của các bên là tự nguyện được chấp nhận, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 giấy phép lái xe ô tô số 310201021156 ngày 03/11/2020 mang tên Nguyễn Đăng L; cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Đăng L 18 (mười tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo L cho UBND xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự nhưng sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của UBND cấp xã, trường hợp không đồng ý thì UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, ngụ trú; hết thời hạn tạm trú, ngụ trú phải có xác nhận của UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, ngụ trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, UBND cấp xã nơi người đó đến tạm trú, ngụ trú phải thông báo cho UBND cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.”

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô số 310201021156 ngày 03/11/2020 mang tên Nguyễn Đăng L cho bị cáo L (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.



Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- THA hình sự + PC 10 + PV 06
- Chi cục THADS + Sở Tư pháp;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND xã N, huyện K;
- Lungu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thanh Huyền**





